

Phú Thọ, ngày 07 tháng 4 năm 2026

Số: 82/2026/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2026/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 2002;

Nơi ĐKKHKT: Khu E, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 2000;

Nơi ĐKKHKT: Khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Duy T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 10/7/2023 cho chị Lê Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Duy T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Duy T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001918 ngày 13/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

*“Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 2, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng TT - KT - THA TAND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Bản Nguyên, tỉnh Phú Thọ;  
(ĐKKH năm 2023)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Đình Yên**